

GIA ĐÌNH LÀ TRƯỜNG HỌC ĐẦU TIÊN ĐỂ HÌNH THÀNH NHÂN CÁCH MỖI CON NGƯỜI

Nguyễn Thị Tươi
Khoa Dự bị Dân tộc



Ảnh minh họa: gia đình nhỏ của của Nguyễn Thị Tươi

Gia đình là tế bào của xã hội, mỗi tế bào tốt là tiền đề tối quan trọng cho một xã hội phát triển bền vững. Để mỗi gia đình thật sự là một hạt nhân “khỏe mạnh”, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của xã hội thì việc giáo dục, vun bồi đạo đức, trí tuệ cho thế hệ tương lai là điều không thể thiếu. Song song với phía nhà trường, xã hội thì giáo dục gia đình ngày càng khẳng định vai trò không thể thay thế trong việc định hình, uốn nắn và hoàn thiện nhân cách trẻ từ buổi ban đầu. Vì thế, từ xa xưa các thế hệ đi trước luôn dành sự quan tâm sâu sắc cho việc giáo dục con cháu trong gia đình ngay từ khi còn thơ ấu. Bởi thế mà trong những lời ca dao cha ông thường nhắc nhở rằng: “Uốn cây từ thuở còn non/ Dạy con từ thuở con còn bi bô”. Thật vậy, nếu trẻ nhận được sự giáo dục tốt từ phía gia đình tất yếu sẽ có nền tảng phát triển toàn diện về thể chất lẫn tinh thần, phát huy được năng lực bản thân, điều kiện trau dồi hoàn thiện nhân cách.

Nhân cách là một phạm trù rộng bao gồm tập hợp các biểu hiện hành vi, nhận thức, cảm xúc là kết quả của sự vận động các mối qua hệ hữu cơ trong tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên, môi trường xã hội và môi trường tư duy. Theo quan điểm triết học Mác – Lênin, nhân cách không đơn thuần là một hiện tượng tâm lý mà đó là một phạm trù xã hội có quy luật vận động nhất định. Theo đó thì mỗi cá nhân con người với tính cách riêng biệt, không trùng lặp đều là sản phẩm của sự phát triển xã hội, là nhân tố tiên quyết của nhận thức, giao tiếp xã hội, chủ thể của lao động từ giản đơn đến phức tạp. Cũng như các phạm trù xã hội khác, nhân cách được định hình, điều chỉnh và bị chi phối mật thiết của những điều kiện lịch sử cụ thể. Từ đó có thể thấy rằng, nhân cách vừa là đặc trưng sắc thái của mỗi cá nhân, đồng thời biểu hiện tính xã hội rõ nét bằng những phẩm chất xã hội. Do vậy, để hoàn thiện một nhân cách cần có sự chung tay, góp sức của cả cộng đồng gồm ba bộ phận quan trọng: gia đình, nhà trường, xã hội trong đó nền tảng là giáo dục nhân cách gia đình.

Sainte Vremod từng khẳng định: “Nếu được giáo dục chu đáo, không con người nào là không có cái tốt, cái tuyệt hảo”. Từ đó khẳng định vai trò tiên quyết của việc giáo dục gia đình trong việc hình thành nhân cách con trẻ. Đằng sau một nhà khoa học gia lỗi lạc, một chính khách tài ba là bóng dáng của một gia đình quen thuộc luôn động viên, an ủi, sát cánh cùng con trẻ trong lúc gian truân, khó nhọc nhất. Nhà bác học Thomas Edison, một trong những nhà phát minh vĩ đại nhất thế giới vào thế kỉ XX, nhưng ít ai biết rằng ông từng được thầy giáo của mình nhận định rằng ông là một đứa trẻ thiếu năng và không có khả năng học tập. Nhưng với tình yêu thương vô bờ bến của người mẹ luôn động viên ông tự học và nghiên cứu, điều đó đã ươm mầm cho một tài năng kiệt xuất về sau. Không phụ lòng tin yêu của người mẹ, đứa trẻ rồi trí ngày nào đã trở thành chủ nhân của 1.093 bằng sáng chế khoa học, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc cải tạo nền sản xuất hàng hóa, nâng cao chất lượng cuộc sống con người. Khi nhận được sự quan tâm đúng mức từ phía gia đình, kịp thời động viên, chia sẻ, thổi lên niềm tin ở chặng đường vừa vấp ngã, tất yếu trẻ sẽ lạc quan, yêu đời, biết đứng lên từ vị trí vấp ngã, lấy khó khăn làm động lực vươn lên mỗi ngày. Bởi thế mà người ta thường gọi gia đình là tổ ấm, nơi san sẻ yêu thương những điều tưởng chừng như bình dị nhất. Đồng thời, gia đình là nơi bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc từ phong tục, tập quán, ẩm thực, lễ nghi cúng bái gia tiên trong ngày giỗ...góp phần gắn kết các thành viên trong dòng họ, là dịp để giáo dục thế

hệ tương lai noi gương truyền thống gia đình, chăm chỉ lao động, học tập trở thành một công dân có ích cho xã hội, làm rạng danh gia tộc. Gia đình Việt Nam truyền thống từ lâu đã được định hình trên những chuẩn mực tốt đẹp như kính trên nhường dưới, cần cù, sáng tạo trong lao động, thiện chí cởi mở với cái mới, sẵn sàng lắng nghe, học tập và tiếp thu những tinh hoa nhân loại, điều hay lẽ phải... Đó là khuôn phép chuẩn mực cho việc hình thành và nuôi dưỡng nhân cách con người Việt Nam.

Văn hóa là tổng thể các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình lao động sản xuất, sinh hoạt đời thường. Và văn hóa gia đình đóng góp to lớn, là cội nguồn và động lực phát triển của văn hóa dân tộc. Đó là một tập hợp có hệ thống các giá trị, chuẩn mực đặc thù về tình nghĩa, trách nhiệm nhằm gắn kết các thành viên trong gia đình, tăng cường liên kết giữa các gia đình, gia đình với xã hội trong những điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hóa và xã hội cụ thể. Sinh thời chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến việc giáo dục, bồi dưỡng đạo đức nhân cách của thế hệ trẻ, những mầm xanh của đất nước. Trong quyển “Nhật kí trong tù” Bác từng viết: “Hiền dữ phải đâu là tính sẵn/ Phần nhiều do giáo dục mà nên”. Thật vậy, việc gìn giữ nề nếp, gia phong, tình tế trong ứng xử, giao tiếp với con trẻ trong những tình huống cụ thể, qua đó trang bị kiến thức, kĩ năng sống cơ bản đặc biệt là những bài học nhẹ nhàng mà sâu sắc có ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành thế giới quan, phương pháp luận đúng đắn, khoa học cho trẻ nhỏ, tiền đề cho nhân cách hoàn chỉnh, thấm nhuần các giá trị văn hóa truyền thống và hiện đại. Bằng phương pháp dạy trẻ linh hoạt không quá hà khắc cứng nhắc cũng không buông lơi, phó mặc trách nhiệm dạy trẻ cho nhà trường và xã hội dần dần nhận thức ở trẻ được đầy đủ và hoàn thiện hơn, khi đó khi tiếp nhận cái mới trẻ sẽ không ngỡ ngàng, bị động hay tiếp thu một cách thiếu chọn lọc, luôn biết “gạn đục khơi trong” và tự hào dòng máu Lạc Hồng của bản thân.

Trong Tam Tự Kinh cổ nhân dạy rằng: “Nhân chi sơ, tính bản thiện”. Ý nói con người lúc mới sinh ra ai cũng như ai vốn thiện lành, vô tư, hồn nhiên nhưng theo thời gian do ảnh hưởng bởi môi trường xã hội, thiếu sự quan tâm đúng mực của gia đình mà thói hư tật xấu dần nảy sinh, làm hoen ố nhân cách con người. Do đó phải biết giáo dục, tu dưỡng, rèn luyện để vốn thiện được phát triển, không còn mảnh đất cho cái xấu cái ác có cơ hội mà nảy mầm. Theo đó, giáo dục con trẻ không phải đơn thuần dừng lại ở lời nói sáo rỗng vô hồn hay những bài học đạo lý khô khan khó nhớ mà người lớn cần làm gương cả hành vi, thái độ, cách xử lý tình huống linh hoạt, tinh tế khơi gợi tình

cảnh tốt đẹp ở trẻ, biết cảm thông, lắng nghe và chia sẻ nhiều hơn. Có gieo hạt tốt mới mong mai đây hái được quả ngọt, dạy trẻ cũng vậy, phải kiên nhẫn từ tốn và thiện chí chớ hấp tấp, nóng nảy vội vàng, luôn lắng nghe và để trẻ có cơ hội phát biểu những suy nghĩ, thắc mắc của bản thân. Xưa kia, vì nhà gần nghĩa địa, thấy con cũng học đòi chuyện đào chôn, khóc lóc của người đời mẹ của Mạnh Tử đã dời nhà sang ngôi chợ trong làng. Ở đây, một lần nữa ông lại bắt chước thói lọc lừa, mua bán đảo điên của bọn gian thương, từ đó mẹ ông lại quyết định một lần nữa chuyển nhà gần một trường học nhỏ. Thấy trẻ trong vùng mỗi ngày hân hoan vui bước đến trường, Mạnh Tử cũng cặp sách lễ phép đến trường cùng chúng bạn. Thấy con bỏ dở việc học hành bà liền lấy kéo cắt tấm vải làm đôi nhằm khuyến khích con học tập trở lại. Một mẫu chuyện giản đơn nhưng bài học giáo dục lại vô cùng sâu sắc. Dù thời đại nào, thăng trầm biến động ra sao người ta vẫn cố gắng trao truyền nề nếp, gia phong cho thế hệ sau bởi đó là sợi dây cố kết cả cộng đồng, nền tảng sự bền vững của xã hội. Cho nên việc “dạy con từ thuở con còn bi bô” thường xuyên giáo dục con trẻ lòng biết ơn, tôn trọng lễ phải, biết cảm ơn, xin lỗi khi cần thiết, hiếu thảo, kính trọng cha mẹ, ông bà, biết cư xử đúng mực với mọi người là điều tối quan trọng trong việc hình thành nhân cách con trẻ.

Tốc độ toàn cầu hóa ngày càng nhanh chóng, tác động của nó đi sâu vào từng ngõ ngách đời sống. Đó là thời cơ để dân tộc hội nhập quốc tế toàn diện, cũng là thách thức bảo tồn văn hóa và các giá trị truyền thống. Văn hóa là nhân tố mấu chốt để nhận định sự khác biệt của dân tộc này với dân tộc khác, văn hóa còn thì dân tộc còn, văn hóa bại tất yếu tổ quốc cũng tiêu vong. Vì thế mà khi đô hộ nước ta suốt một nghìn năm lịch sử, âm mưu duy nhất của phong kiến phương Bắc là đồng hóa dân tộc Việt Nam, biến vùng đất Giao Chỉ mãi mãi thành miền kí ức xa xôi. Nhưng bằng một nghị lực phi thường, niềm tự tôn dân tộc bất diệt kiên quyết không luôn cúi trước một thế lực nào dù hung hãn và tàn bạo nhất, dân tộc kiên quyết bảo vệ nền văn hóa của mình, nhất định không chịu làm nô lệ văn hóa cho bọn ngoại bang. Nền sản xuất công nghiệp ngày càng phát triển, con người tất bật chạy theo guồng máy công việc để mưu sinh, do đó thời gian dành cho gia đình có phần hạn chế. Vì thế mà cấu trúc, hình thái, mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình Việt Nam có nhiều biến động và thay đổi mạnh mẽ. Những bữa cơm vội vàng, hiếm khi đủ các thành viên, những lời hỏi han, chia sẻ vui buồn hằng ngày dần mờ nhạt, thưa thớt. Nhiều gia đình phó mặc trách nhiệm trông nom, giáo dục trẻ nhỏ cho ông bà, người thân và thầy cô ở trường học vì công

việc quá bận rộn. Tất nhiên không phải cứ thiếu tình thương, sự quan tâm từ mẹ cha sẽ nghiêm nhiên thành trẻ hư hỏng, nhưng đâu đó trong tâm thức của các con vẫn là một khoảng trống tình cảm rất lớn vẫn hằng hy vọng được mẹ cha đáp lại. Có những vấn đề trẻ chỉ tin tưởng nơi cha mẹ, khó lòng mà sẻ chia, giải bày cùng ông bà, thầy cô hay chúng bạn, vì trong mắt trẻ cha mẹ là những hình mẫu tuyệt vời nhất, có thể giải đáp mọi thắc mắc của trẻ. Do đó nếu cha mẹ được trang bị phương pháp và kỹ năng dạy con thích hợp sẽ đảm bảo sự phát triển đầy đủ về thể chất lẫn tinh thần ở trẻ, luôn khuyến khích con em biết bồi dưỡng rèn luyện ưu điểm, đồng thời cải thiện, sửa chữa những khuyết điểm mà còn mắc phải.

Nhiều lúc cuộc sống có va vấp, thất bại con người dần thiếu kiên nhẫn với nhau mà buông ra những lời nói, hành vi, thái độ thiếu chuẩn mực. Chúng kiến những hình ảnh không mấy tốt đẹp như vậy sẽ hằn sâu vào tâm thức trẻ nhỏ, mỗi lần nhìn cảnh tượng đau lòng xảy ra trong gia đình như vết cứa vào tâm hồn đang rỉ máu của trẻ nhỏ. Nhiều người thường nghĩ rằng trẻ sẽ chóng thấy rồi chóng quên đi, không buồn quan tâm làm gì những chuyện nhỏ nhặt như thế. Nhưng đó là quan điểm thiếu biện chứng, khoa học, nhận thức của trẻ nhỏ được hình thành từ khi còn nằm trong bụng mẹ, nên mới gọi là thai giáo. Khi liên tục phải lắng nghe những lời nói hằng học từ mẹ cha, cư xử thiếu tế nhị, hình ảnh bạo lực gia đình thường xuyên khó tránh khỏi sự khủng hoảng về tâm lý ở trẻ, dần trở nên gai góc, thiếu thân thiện và xu hướng giải quyết mọi việc bằng bạo lực luôn hiện hữu trong tâm trí khi gặp những tình huống tương tự trong cuộc sống. Khi tổ ấm một khi không còn hơi ấm nữa như bố mẹ ly hôn, thường xuyên cãi vã, dùng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn khiến con trẻ dần sống thu mình, tách biệt với bạn bè đồng trang lứa, luôn mang trong mình những mặc cảm tự ti vì một gia đình không hạnh phúc, cõi lòng chất chứa nhiều oán hờn dễ sa ngã vào con đường tăm tối nhiều tệ nạn. Bên cạnh đó một số gia đình còn mang nặng tư tưởng: “Thương cho roi cho vọt/ Ghét cho ngọt cho bùi”, muốn con nên người phải dùng đòn roi hà khắc, không thể dung dưỡng chiều chuộng con trẻ một cách vô tội vạ. Ở chừng mực nhất định, không thể phủ nhận tính đúng đắn của quan niệm trên trong việc dạy con, vì cứ mãi bao che, đổ dành cho những khuyết điểm của trẻ sẽ đắp xây nên một nhân cách con người bị động, vô ơn, ích kỷ và thiếu sự đồng cảm và sẻ chia với cộng đồng. Nhưng đòn roi phải đúng lúc, đúng chuyện không để nó dần trở thành công cụ tra tấn tinh thần của trẻ nhỏ, cứ trẻ không ngoan là dùng đòn roi dọa nạt, quát tháo là phương pháp phản

khoa học, để lại những hậu quả khôn lường cho thể chất và tinh thần của trẻ. Cổ nhân có câu: “Giáo đa thành oán”, “Đa ngôn đa quá”, đòn roi càng nhiều, dạy nghiêm càng nhiều chỉ nuôi dưỡng những lòng hờn oán, càng làm cái tôi của trẻ lớn hơn bao giờ hết và một khi chai lì với đòn roi thì tất yếu tâm hồn trẻ cũng dần khô cằn, chai sạn thì khó tránh khỏi hành động nông nổi, bộc phát, thiếu suy nghĩ nhất thời. Thêm vào đó nhà trường và xã hội lại đặt quá nhiều kì vọng, niềm tin vào trẻ nhỏ mà quên rằng đây cũng chỉ là những đứa trẻ ngây thơ vẫn hằng ước mơ một cuộc sống hồn nhiên như bao nhiêu bạn bè cùng trang lứa. Không biết từ bao giờ mà căn bệnh “thành tích” lại trở nên trầm trọng như vậy, các em đến lớp không còn vì niềm vui mà nặng trĩu những áp lực so sánh với “con nhà người ta” đã học thì phải giỏi, đã giỏi thì phải toàn diện, điểm số luôn phải ở top đầu và bao nhiêu là phong trào, cuộc thi, học thêm... Nhiều em đến lớp với gương mặt bơ phờ, hốc hác cùng bữa sáng vội vã trên đường đến trường để kịp giờ lên lớp dù tối qua phải thức tận 3 giờ sáng để hoàn thành bài tập về nhà. Cứ vào mùa thi là những phụ huynh lại tất bật “cây nhờ” để con mình được vào trường chuyên, lớp chọn để mong con mình sẽ nhận được một nền giáo dục chuẩn mực hơn và sau đó là hàng loạt câu chuyện thương tâm đã xảy ra. Tất cả tạo nên một gánh nặng vô hình, trẻ không dám phản kháng nhưng cũng dần lạc lối, vô định trên con đường mà mẹ cha đã dày công sắp đặt, ngày càng mai một khả năng tư duy sáng tạo ở trẻ. Albert Einstein từng nhận định: “Ai cũng là thiên tài trong lĩnh vực của họ. Nếu bạn đánh giá một con cá qua khả năng leo cây của nó, thì suốt đời nó sẽ sống với niềm tin rằng nó là kẻ đần độn”. Mỗi con người chỉ được tạo hóa ban tặng một sở trường nhất định, hiếm có chuyện giỏi toàn diện mọi mặt trong đời sống. Vậy nên, trong giáo dục nói chung và giáo dục gia đình nói riêng nên thiên chí, cởi mở, phát huy điểm mạnh thật sự của trẻ, tránh gượng ép, rập khuôn vào những điều trẻ không đam mê và không có sở trường.

Nhiều năm qua, được sự quan tâm đặc biệt của Đảng và Nhà nước công tác giáo dục trong gia đình có những bước tiến mạnh mẽ và đạt nhiều thành tựu khả quan. Tình trạng bạo lực gia đình trong những năm qua đã có xu hướng giảm, các gia đình ngày càng có sự quan tâm đúng mực hơn trong việc giáo dục định hình và phát triển nhân cách ở trẻ, tạo cho các em môi trường sống lành mạnh, có điều kiện phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần. Nhà nước đã quan tâm ban hành, sửa đổi các điều luật, văn bản qui phạm pháp luật tạo điều kiện để giáo dục gia đình ngày càng hoàn thiện, chuẩn mực. Tiêu biểu là chỉ thị số 49 CT/TU có hiệu lực ngày 21/02/2005 về “Xây dựng gia

đình trong thời kì công nghiệp hóa và hiện đại hóa” đã chỉ đạo: “Giáo dục và vận động mọi gia đình tự nguyện, tự giác, tích cực thực hiện nếp sống văn minh. Trong giáo dục, phải kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam gắn với xây dựng những giá trị tiên tiến của gia đình trong xã hội phát triển”. Và gần đây “Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” đã định hướng mục tiêu phấn đấu trong thời kì hội nhập và phát triển: “Xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, thật sự là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội”. Tất cả chiến lược ấy khẳng định quyết tâm xây dựng gia đình Việt Nam bền vững, hội nhập quốc tế sâu rộng, góp phần hình thành, hoàn thiện và vun bồi nhân cách tốt đẹp cho thế hệ mai sau.

Tóm lại, để xây dựng nhân cách hoàn chỉnh không phải là chuyện ngày một ngày hai, mà đó là cả một quá trình kỳ công tạo lập, chui rèn bằng cả trái tim. Sự thiếu sót, sai lầm, duy ý chí trong phương pháp sư phạm có thể hủy hoại cả tương lai phía trước của thế hệ măng non. Đó là trách nhiệm của cả cộng đồng có sự phối hợp chặt chẽ của gia đình nhà trường và xã hội. Trong đó giáo dục gia đình vẫn là nền tảng, yếu tố then chốt giúp trẻ có góc nhìn nhân sinh quan ngày càng đầy đủ. Thế hệ đi trước trong gia đình phải làm gương cho trẻ, không ngừng trau dồi kiến thức, kỹ năng xã hội, tự nhiên giúp việc nuôi dạy trẻ được thuận tiện hơn, phù hợp xu thế vận động và phát triển của nhân loại. “Vì lợi ích mười năm trồng cây/ Vì lợi ích trăm năm trồng người”, con người là nhân tố tiên quyết của sự phát triển, nền tảng nhân cách hoàn chỉnh chính là tiền đề cho sự phát triển bền vững của xã hội./.